

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương T – sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện H thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Phan Q – Sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT: M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ liên hệ: 52 T, quận S, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N – sinh năm 1982; nơi cư trú: K12/20 đường H, tổ 120 phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Từ ngày 11/9/2020 đến ngày 09/10/2020 bà Trần Thị N phải thanh toán cho bà Nguyễn Phương T số tiền nợ là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) bà Trần Thị N chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

6.328.669 đồng (*Sáu triệu ba trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi chín đồng*) theo biên lai thu số 0004506 ngày 23/6/2020 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.711.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm mười một ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004597 ngày 18/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSNDQ.L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy